

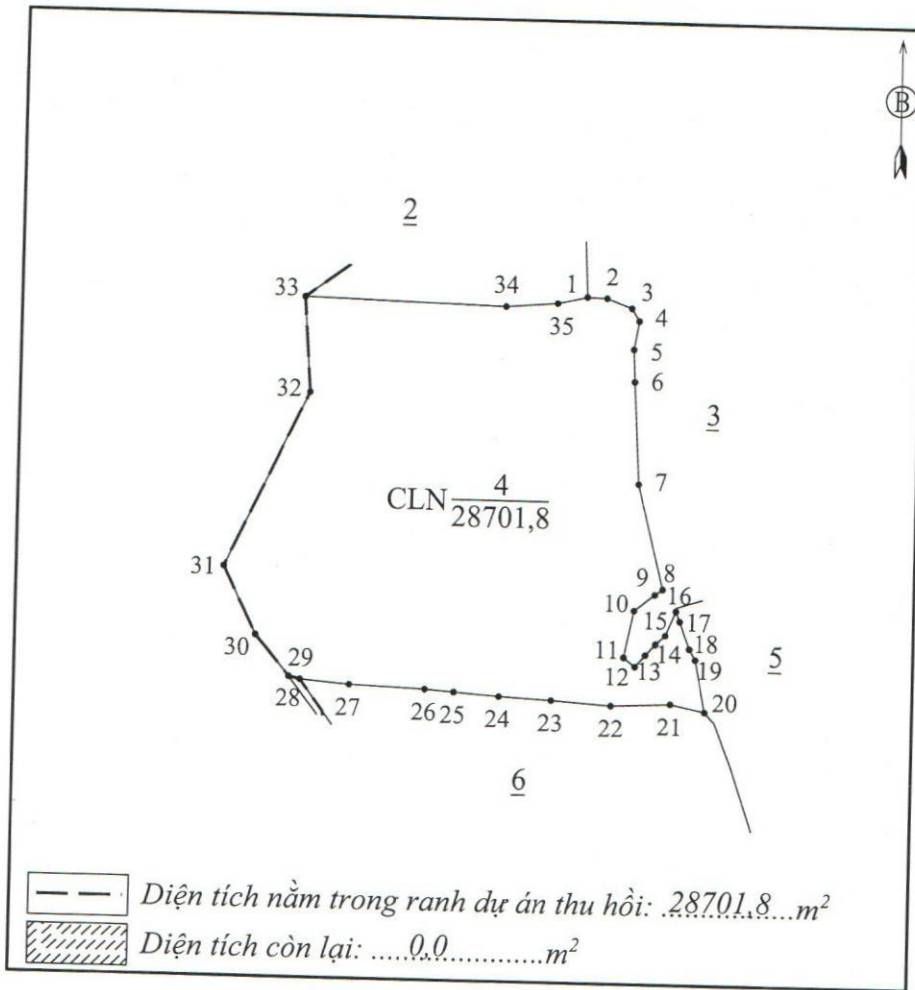
TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: / QĐ - UBND, ngày tháng năm 2020 của UBND huyện)

- Số hiệu thửa đất: 4.....; Tờ bản đồ số: 134.....
Xã: Mô Rai..... Huyện: Sa Thầy..... Tỉnh: Kon Tum.....
- Tổng diện tích: 28701,8...m²; Trong đó: diện tích thu hồi: 28701,8...m², diện tích còn lại: 0,0...m²
- Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm.....
- Tên người sử dụng đất: A Béo.....
- Địa chỉ thường trú: Làng Le, Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.....
- Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất: Không.....
- Bản vẽ thửa đất:
 - Sơ đồ thửa đất: Tỷ lệ: 1/3063

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	8.74
2 - 3	11.92
3 - 4	6.45
4 - 5	12.73
5 - 6	14.27
6 - 7	45.31
7 - 8	47.25
8 - 9	4.15
9 - 10	11.61
10 - 11	20.90
11 - 12	6.47
12 - 13	6.88
13 - 14	6.52
14 - 15	5.86
15 - 16	11.46
16 - 17	4.68
17 - 18	12.75
18 - 19	5.39
19 - 20	23.42
20 - 21	15.69
21 - 22	26.35
22 - 23	26.68



— — Diện tích nằm trong ranh dự án thu hồi: 28701,8...m²
▨ Diện tích còn lại: 0,0...m²

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(Signature)

Phạm Hữu Duy

Kon Tum, ngày tháng năm 2020

Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng

Hoàng Nguyên Kon Tum

(Ký tên, đóng dấu)



(Signature)

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bá Trường

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH (Bổ sung)

1. Số hiệu thửa đất: 4.....; Tờ bản đồ địa chính số: 134.....

Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)
23 - 24	23.41				
24 - 25	19.88				
25 - 26	12.88				
26 - 27	33.53				
27 - 28	21.89				
28 - 29	5.28				
29 - 30	23.36				
30 - 31	33.13				
31 - 32	85.35				
32 - 33	42.08				
33 - 34	88.84				
34 - 35	23.27				
35 - 1	13.45				

